

Biểu số 01

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI

(Kèm theo Tờ trình số: 263 /TTr-UBND ngày 14 /12 /2022 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Kế hoạch vốn giao			Đã giải ngân đến 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp
	TỔNG SỐ	86,265	64,944	21,321	3,559	3,559	0	50,470	37,565	12,905	32,236	23,820	8,416
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	18,354	16,284	2,070				13,070	11,390	1,680	5,284	4,894	390
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	4,619		4,619				4,486		4,486	133	0	133
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022	63,292	48,660	14,632	3,559	3,559		32,914	26,175	6,739	26,819	18,926	7,893

Biểu số 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số: 263 /TTr-UBND ngày 14 / 12 /2022 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
Tổng cộng		63,292	48,660	14,632	3,559	3,559	-	32,914	26,175	6,739	26,819	18,926	7,893
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	5,733	4,745	988	-			2,869	2,600	269	2,864	2,145	719
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	14,190	14,190		500	500		7,095	7,095		6,595	6,595	-
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	9,651	-	9,651	-	-	-	3,880	-	3,880	5,771	-	5,771
-	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	5,771		5,771	-			-			5,771	-	5,771

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	3,880		3,880	-			3,880		3,880	-	-	-
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	23,711	22,582	1,129	2,855	2,855	-	13,294	12,165	1,129	7,562	7,562	-
-	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	23,711	22,582	1,129	2,855	2,855		13,294	12,165	1,129	7,562	7,562	-
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	7,074	5,199	1,875	-	-	-	3,954	3,000	954	3,120	2,199	921

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
-	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	5,305	5,199	106	-			3,106	3,000	106	2,199	2,199	-
-	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS	198		198	-			-			198	-	198
-	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	1,400		1,400	-			848		848	552	-	552
-	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	171		171	-			-			171	-	171
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	1,462	1,315	147	204	204		1,462	1,315	147	204	204	-

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	-			-			-			-	-	-
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	444		444	-			-			444	-	444
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	89		89	-			89		89	-	-	-
-	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	-			-			-			-	-	-
-	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.	89		89	-			89		89	-	-	-
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	938	629	309	-	-	-	271	-	271	667	629	38

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
-	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG	206		206	-			206		206	-	-	-
-	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	38		38	-			-			38	-	38
-	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT	65		65	-			65		65	-	-	-

Biểu số 03

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số: 263 /TTr-UBND ngày 14 / 12 /2022 của UBND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
Tổng cộng		4,619	-	4,619	-	-	-	4,486	-	4,486	133	-	133
1	Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	1,688		1,688				1,688		1,688	-		-
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; TDA 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	716		716				716		716	-		-
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	1,764	-	1,764	-	-	-	1,631	-	1,631	133	-	133
-	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	<i>1,527</i>		<i>1,527</i>				<i>1,394</i>		<i>1,394</i>	<i>133</i>		<i>133</i>
-	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	<i>237</i>		<i>237</i>				<i>237</i>		<i>237</i>	-		-
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	67	-	67	-	-	-	67	-	67	-	-	-

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
-	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin (Hoạt động chuyên môn khác)	31		31				31		31	-		-
	<i>Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (Hoạt động chuyên môn khác)</i>	36		36				36		36	-		-
5	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	384	-	384	-	-	-	384	-	384	-	-	-
-	<i>Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (Hoạt động chuyên môn khác)</i>	251		251				251		251	-		-
-	<i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá (Hoạt động chuyên môn khác)</i>	133		133				133		133	-		-

Biểu số 04

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số: 263 /TTr-UBND ngày 14 / 12 /2022 của UBND huyện Đắk Glei)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Thực hiện giải ngân đến ngày 25/11/2022			Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch vốn còn lại năm 2022 chưa giải ngân đề nghị kéo dài sang năm sau		
		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW		Tổng số	NSTW	
			ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN
	Tổng cộng	18,354	16,284	2,070	-	-	-	13,070	11,390	1,680	5,284	4,894	390
	Đầu tư cơ sở hạ tầng	16,284	16,284					11,390	11,390		4,894	4,894	-
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	500		500				500		500	-		-
2	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	300		300				300		300	-		-
3	Phát triển du lịch nông thôn	100		100				100		100	-		-
4	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	100		100				100		100	-		-
5	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn	500		500				440		440	60		60
6	KP hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp	250		250				80		80	170		170
7	Các hoạt động khác tại các địa phương	320		320				160		160	160		160